

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 42 /2021/HS-ST
Ngày: 14/12/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Toàn
Ông Phạm Thành Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Thanh N, sinh ngày 28/02/1986, tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; vợ Trương Thị L (đã ly hôn), có một người con sinh năm 2009; tiền án: Bản án số 48/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 79/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Ông Trần Thế N, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp Phú Hòa, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Mai Thị T, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thế N: Bà Mai Thị T, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền lập ngày 16/8/2021). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Tám, sinh năm:1963. Nơi cư trú: Số 308, ấp Qui Nghĩa, xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh N và một Nam thanh niên tên Tý (không rõ họ tên, địa chỉ) là bạn bè quen biết nhau. Vào tối ngày 20/6/2021, tại một quán cà phê không có tên gần cầu vượt An Sương thuộc phường Trung Mỹ Tân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Tý rủ Nhưòng đi trộm cắp xe mô tô ba bánh đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, Nhưòng đồng ý. Tý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH (không rõ biển số) của Tý chở Nhưòng từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Cửa hàng vật liệu xây dựng Tấn Đạt tại ấp Tân Điền II, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, khi đến cửa hàng khoảng 01 giờ 40 phút ngày 21/6/2021. Tý đưa cho Nhưòng một cây kèm cộng lực, còn Tý ở bên ngoài canh chừng. Nhưòng dùng kèm cắt ổ khóa cổng rào, để lại cây kèm gần khu vực đó rồi đi vào bên trong Cửa hàng lấy trộm một xe mô tô ba bánh tự chế màu xanh là tài sản của vợ chồng ông Nghị và bà Thoảng. Sau đó, Nhưòng điều khiển xe mô tô ba bánh vừa trộm được, Tý điều khiển xe mô tô của Tý về đến khu vực gần cầu vượt An Sương thuộc phường Trung Mỹ Tân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tý đem xe mô tô ba bánh bán cho người đàn ông tên Điền (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 9.000.000 đồng, Tý chia cho Nhưòng 4.500.000 đồng, Tý lấy 4.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 21/6/2021, bà Thoảng phát hiện xe mô tô ba bánh, tự chế không còn tại Cửa hàng nên đến Công an xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre trình báo vụ việc.

Hiện trường vụ án tại Cửa hàng vật liệu xây dựng Tấn Đạt. Xe mô tô ba bánh được dựng bên trong cửa hàng, cách cửa rào hướng nam Cửa hàng 6,90m, cách vách tường hướng tây Cửa hàng 7,30m, Phan Thanh N và Mai Thị T xác định là nơi để tài sản và lấy trộm tài sản vào ngày 21/6/2021.

Cơ quan điều tra tạm giữ: Một đoạn Video có thời lượng 08 phút 02 giây ghi lại hình ảnh Phan Thanh N đến Cửa hàng vật liệu xây dựng Tấn Đạt thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/6/2021 do camera tại Cửa hàng vật liệu xây dựng Tấn Đạt ghi lại. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ dữ liệu điện tử, sao chép và lưu trữ trong một đĩa CD-R vào ngày 23/6/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận tại thời điểm ngày 21/6/2021: một xe mô tô ba bánh tự chế màu xanh, mua tháng 5 năm 2021, giá 32.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: đối với bị hại là bà Mai Thị T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Thế N có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô ba bánh mà bị cáo đã chiếm đoạt là 32.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại

số tiền nêu trên, bị cáo đã tác động bà Lê Thị Tám là mẹ bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 31.000.000 đồng, bị cáo đồng ý sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại phiên tòa bị hại là Mai Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường đối với bị cáo, đồng thời có yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Tám vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn thể hiện bà có ý kiến, đối với số tiền bà đã bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng thay cho bị cáo, bà Tám không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSGT, ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Phan Thanh N về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phan Thanh N phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Phan Thanh N có mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai Bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường số tiền 32.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, bị cáo đã tác động mẹ ruột là bà Lê Thị Tám bồi thường được số tiền 1.000.000 đồng cho phía bị hại, ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị Tám không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà bà Tám đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại; số tiền còn lại là 31.000.000 đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho phía bị hại.

- Về xử lý chứng cứ: tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R bên trong lưu trữ 01 đoạn Video có thời lượng 08 phút 02 giây ghi lại hình ảnh Phan Thanh N đến cửa hàng vật liệu xây dựng Tấn Đạt thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/6/2021.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin lỗi bị hại và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, về phần trách nhiệm dân sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại. Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai rõ ràng, xét thấy sự vắng mặt của họ không làm trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thanh N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp lời khai bị hại, lời khai những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường cùng các chứng cứ khác của Cơ quan điều tra thu thập. Từ đó, có cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 21/6/2021, Phan Thanh N cùng với Nam thanh niên tên Tý (không rõ họ tên, địa chỉ) đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 một xe mô tô ba bánh tự chế màu xanh, trị giá 32.000.000 đồng của bà Mai Thị T tại Cửa hàng vật liệu xây dựng Tấn Đạt tại ấp Tân Điền II, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đối với bị cáo Nhường thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phan Thanh N phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ

mà còn gây mất trật tự an toàn của địa phương trên địa bàn nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: ngày 21/6/2021 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Thoảng và ông Nghị, sau đó đến ngày 26/6/2021 bị cáo đã cùng Nguyễn Văn Đố thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Minh Thuận bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre tỉnh, tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù. Như vậy, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có một tiền án về "Tội trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về phần bồi thường thiệt hại của bị cáo trong vụ án này, bị cáo đã có tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng, xét thấy số tiền bồi thường cho bị hại chỉ là một phần giá trị nhỏ so với giá trị tài sản của bị hại là 32.000.000 đồng bị chiếm đoạt. Do vậy, không thể xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "bồi thường thiệt hại" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng cũng được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Tại Bản hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Tuyên phạt bị cáo Phan Thanh N 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021, tính đến thời điểm xét xử bị cáo thì bản án nêu trên đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, cần phải tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại giá trị một xe mô tô ba bánh tự chế màu xanh với số tiền là 32.000.000 đồng, bà Tám là mẹ bị cáo đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo số tiền là 1.000.000 đồng, số

tiền còn lại 31.000.000 đồng, bị cáo đồng ý sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại nhưng hiện tại bị cáo chưa có khả năng để bồi thường. Do vậy, cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Mai Thị T và ông Trần Thế N số tiền là 31.000.000 đồng.

- Ghi nhận bà Lê Thị Tám là mẹ bị cáo không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã bồi thường cho ông Trần Thế N và bà Mai Thị T thay cho bị cáo.

[10] Đối với 01 đĩa CD-R bên trong lưu trữ 01 đoạn Video có thời lượng 08 phút 02 giây ghi lại hình ảnh Phan Thanh N đến Cửa hàng vật liệu xây dựng Tấn Đạt thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/6/2021 là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Đối với Nam thanh niên tên Tý là người rủ bị cáo đi lấy trộm xe mô tô ba bánh của bà Mai Thị T. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Tý, chưa trực tiếp làm việc được với Tý. Ngoài lời khai của bị cáo Nhường, không có tài liệu, chứng cứ gì khác liên quan đến Tý. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển thông tin cho bộ phận nghiệp vụ thuộc Công an huyện Giồng Trôm tiếp tục xác minh, làm rõ đối tượng này có cùng Nhường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hay không để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[13] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH (không rõ biển số) của Tý làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra chưa làm việc được người tên Tý nên cũng chưa xác định được xe mô tô này. Do đó Cơ quan điều tra chuyển thông tin cho bộ phận nghiệp vụ thuộc Công an huyện Giồng Trôm tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[14] Đối với người mua xe mô tô ba bánh tự chế tên Điền do bị cáo trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Điền nên Cơ quan điều tra chuyển thông tin cho bộ phận nghiệp vụ thuộc Công an huyện Giồng Trôm tiếp tục xác minh, làm rõ đối tượng này để chứng minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với Nguyễn Văn Huy có hành vi sản xuất, lắp ráp trái phép phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Hành vi của Huy đã vi phạm vào khoản 2, khoản 3 Điều 29 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, Huy đã đóng cửa cơ sở sản xuất, lắp ráp xe của Huy từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Hiện tại Huy đi đâu, không ai biết nên Cơ quan điều tra chưa xác minh, làm việc được với Huy. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho bộ phận nghiệp vụ thuộc Công an huyện Giồng Trôm tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[16] Về án phí: bị cáo Phan Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Phan Thanh N 01(một) năm 03 (ba) tháng tù.

2. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt Phan Thanh N phải chấp hành là 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021 tại Bản án sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Buộc bị cáo Phan Thanh N phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Phan Thanh N phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Thế N và bà Mai Thị T số tiền là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu) đồng.

Ghi nhận bà Lê Thị Tám đã bồi thường cho bị hại ông Trần Thế N và bà Mai Thị T thay cho bị cáo với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Buộc bị cáo Phan Thanh N phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Trần Thế N và bà Mai Thị T số tiền 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc:

Bị cáo Phan Thanh N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.550.000 (một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Bến Tre;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ